TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 229/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12-11-2019
Về việc Ly hôn và con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Đắc Hân,
2. Ông Doãn Văn Sáng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Mến -Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 741/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 về việc "Ly hôn và con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 243/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 206/2019/QĐST-HGNĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị D; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 7, xã C, huyện T, thành phố H; Nơi ở hiện nay: Thôn 3, xã L, huyện T, thành phố H; Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thành L; Nơi cư trú: Thôn 7, xã C, huyện T, thành phố H; Vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đoàn Thị D trình bày: Chị và anh Nguyễn Thành L kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C vào năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống với nhau tại Thôn 7, xã C, huyện T, thành phố H. Quá trình chung sống

vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và căng thẳng. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh L ham chơi bời không quan tâm chăm sóc gia đình vợ con mâu thuận vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, do mâu thuẫn nên vợ chồng đã nhau từ đầu năm 2017 đến nay không còn quan tâm nhau. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thành L.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Thành L có 01 con chung tên: Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 28/9/2017. Khi ly hôn nguyện vọng của chị D đề nghị Tòa án giải quyết để chị được nuôi con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung để chị và anh Hải tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Đoàn Thị D trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Thành L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Nguyễn Thành L vẫn không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đoàn Thị D.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp L tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp L. Nguyên đơn chị Đoàn Thị D đã chấp hành đúng quy định của pháp L, bị đơn là anh Nguyễn Thành L đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, Điều 228 Bộ L Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 L hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Đoàn Thị D tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Thành L và đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ nhân nhân: Cho chị Đoàn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Thành L; Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao con chung tên: Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 28/9/2017 cho chị Đoàn Thị D nuôi dưỡng chăm sóc, cho đến khi từng con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp L; Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đoàn Thị D không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết; Về tài sản chung: Chị Đoàn Thị D không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Bản sao Sổ hộ khẩu gia đình; Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Thị D; Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã C và Công an xã C, huyện T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Đoàn Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Nguyễn Thành L đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1, Điều 228 Bộ L Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Đoàn Thị D và anh Nguyễn Thành L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C theo Giấy chứng nhận kết hôn số 87, ngày 16/12/2016 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong làm ăn kinh tế, anh L ham chơi bời thiếu quan tâm chăm sóc gia đình vợ con, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay để ổn định cuộc sống chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thành L. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Nguyễn Thành L đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trình bày về yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thành L. Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh L đã kéo dài và không còn khả năng đoàn tụ được nữa. Vì vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 của L Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị D, cho chị Đoàn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Thành L.

[3]. Về con chung: Chị Đoàn Thị D và anh Nguyễn Thành L có 01 con chung tên: Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 28/9/2017, khi ly hôn chị D đề nghị được nuôi con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Thành L vắng mặt không có ý kiến trình bày về con chung, tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi cần xem xét để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Con chung của chị D và anh L hiện nay dưới 36 tháng tuổi nên cần giao cho chị Đoàn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp L là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của L hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đoàn Thị D trình bày để chị và anh Nguyễn Thành L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải

quyết vụ án, anh Nguyễn Thành L chưa có ý kiến trình bày về cấp dưỡng nuôi con chung, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung:

Chị Đoàn Thị D trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thành L chưa có ý kiến trình bày về tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ L tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chị Đoàn Thị D phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, Điều 228 Bộ L Tố tụng dân sự; Điều 51,Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 L Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đoàn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Thành L.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 28/9/2010, cho chị Đoàn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp L.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đoàn Thị D phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003009, ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T thành phố H. Chị Đoàn Thị D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn và Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 L thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 L thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 L thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP H;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã L, huyện T;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Văn Đông

Doãn Văn Sáng

Lê Thị Sự

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP H;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Lập Lễ, huyện T;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đông Doãn Văn Sáng **Lê Thị Sự**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP H;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Minh Tân, huyện T,thành phố H;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự